

Số: 2527 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm giáo viên chủ nhiệm năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 992/QĐ-MĐC ngày 31/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy định về giáo viên chủ nhiệm;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo làm Giáo viên chủ nhiệm năm học 2026 - 2027.

Điều 2. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Quyết định số 992/QĐ-MĐC ngày 31/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 3. Các ông/bà Trường Phòng Tổ chức - Cán bộ, Trường Phòng Kế hoạch Tài chính, Trường các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₉₎.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Trần Xuân Trường

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN

KHOÁ 68, 69, 70 và 71 NĂM HỌC 2026 - 2027

(kèm theo QĐ số: **2527**/QĐ-MĐC ngày **16** tháng **9** năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Đơn vị
1	Chương trình tiên tiến K68	Phạm Quang Ba	Chương trình tiên tiến
2	Chương trình tiên tiến K69	Vũ Thu Hường	Chương trình tiên tiến
3	Chương trình tiên tiến K70	Phạm Quang Ba	Chương trình tiên tiến
4	Chương trình tiên tiến K71	Vũ Thu Hường	Chương trình tiên tiến

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA DẦU KHÍ VÀ NĂNG LƯỢNG**KHOÁ 68, 69, 70 và 71 NĂM HỌC 2026 - 2027**(kèm theo QĐ số: **2527**/QĐ-MĐC ngày **16** tháng **9** năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Địa chất dầu khí K68	Bùi Thị Ngân	Địa chất dầu khí
2	Khoan Khai thác dầu khí K68	Doãn Thị Trâm	Khoan - Khai thác
3	Thiết bị dầu khí K68	Đào Thị Uyên	Thiết bị dầu khí
4	Công Nghệ Kỹ Thuật Hoá Học K68	Ngô Hà Sơn	Lọc hóa dầu
5	Kỹ thuật địa vật lý K68	Phan Thị Hồng	Địa vật lý
6	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất K68	Phan Thị Hồng	Địa vật lý
7	Công nghệ số trong thăm dò & KT TNTN 68	Phan Thị Hồng	Địa vật lý
8	Kỹ thuật khí thiên nhiên_K68	Nguyễn Trần Tuấn	Khoan - Khai thác
9	Khoan Khai thác K69	Nguyễn Văn Thành	Khoan - Khai thác
10	Kỹ thuật khí thiên nhiên K69	Doãn Thị Trâm	Khoan - Khai thác
11	Địa chất dầu khí K69	Nguyễn Duy Mười	Địa chất dầu khí
12	Kỹ thuật địa vật lý K69	Phạm Ngọc Kiên	Địa vật lý
13	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất K69	Phạm Ngọc Kiên	Địa vật lý
14	Công nghệ số trong thăm dò & KT TNTN 69	Nguyễn Duy Mười	Địa chất dầu khí
15	Công Nghệ Kỹ Thuật Hoá Học K69	Ngô Thanh Hải	Lọc - Hóa dầu
16	Thiết bị dầu khí K69	Nguyễn Thị Hải Yến	Thiết bị dầu khí
17	Công nghệ kỹ thuật hóa học - K70A	Phạm Xuân Núi	Lọc - Hóa dầu
18	Công nghệ kỹ thuật hóa học - K70B	Phạm Trung Kiên	Lọc - Hóa dầu
19	Địa chất dầu khí K70	Bùi Thị Ngân	Địa chất dầu khí
20	Khoan Khai thác K70	Nguyễn Văn Thành	Khoan - Khai thác
21	Thiết bị dầu khí K70	Đào Thị Uyên	Thiết bị dầu khí
22	Kỹ thuật Địa vật lý K70	Vũ Hồng Dương	Địa vật lý
23	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất K70	Vũ Hồng Dương	Địa vật lý
24	Công nghệ số trong thăm dò & KT TN K70	Nguyễn Duy Mười	Địa chất dầu khí
25	Kỹ thuật khí thiên nhiên K70	Nguyễn Trần Tuấn	Khoan - Khai thác
26	Kỹ thuật Địa vật lý K71	Phạm Ngọc Kiên	Địa vật lý
27	Quản lý phân tích dữ liệu KHTĐ K71	Phạm Ngọc Kiên	Địa vật lý
28	Công nghệ kỹ thuật hóa học K71A	Vũ Văn Toàn	Lọc - Hóa dầu
29	Công nghệ kỹ thuật hóa học K71B	Nguyễn Thị Linh	Lọc - Hóa dầu
30	Công nghệ số trong TD & KT TNTN K71	Nguyễn Duy Mười	Địa chất dầu khí
31	Kỹ thuật dầu khí K71B	Nguyễn Văn Thịnh	Thiết bị dầu khí
32	Kỹ thuật dầu khí K71A	Trương Văn Từ	Khoan - Khai thác
33	Kỹ thuật khí thiên nhiên K71	Trương Văn Từ	Khoan - Khai thác

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ & QLDD

KHOÁ 68, 69, 70 và 71 NĂM HỌC 2026 - 2027

(kèm theo QĐ số: 2527 /QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Quản lý đất đai - K68 A	Phạm Thị Kim Thoa	Địa chính
2	Quản lý đất đai - K68 B	Nguyễn Thị Dung	Địa chính
3	Quản lý đất đai - K69 A	Phạm Thị Kim Thoa	Địa chính
4	Quản lý đất đai - K69 B	Phùng Minh Sơn	Địa chính
5	Quản lý đất đai - K70 A1	Đặng Thị Hoàng Nga	Địa chính
6	Quản lý đất đai - K70 A2	Đặng Thị Hoàng Nga	Địa chính
7	Quản lý đất đai - K70 B1	Phùng Minh Sơn	Địa chính
8	Quản lý đất đai - K70 B2	Phùng Minh Sơn	Địa chính
9	Địa tin học K68	Lê Thanh Nghị	Đo ảnh và Viễn thám
10	Địa tin học K69	Nguyễn Minh Hải	Đo ảnh và Viễn thám
11	Địa tin học K70	Đoàn Thị Nam Phương	Đo ảnh và Viễn thám
12	Trắc địa K69	Dương Anh Quân	Bản đồ
13	Trắc địa - Bản đồ K69	Dương Anh Quân	Bản đồ
14	Trắc địa K70	Lê Ngọc Giang	Trắc địa phổ thông và sai số
15	Trắc địa - Bản đồ K70	Lê Ngọc Giang	Trắc địa phổ thông và sai số
16	Quản lý phát triển đô thị và BĐS K68	Nguyễn Thị Kim Thanh	Trắc địa công trình
17	Quản lý phát triển đô thị và BĐS K69 A	Trần Thùy Linh	Trắc địa công trình
18	Quản lý phát triển đô thị và BĐS K69 B	Trần Thùy Linh	Trắc địa công trình
19	Quản lý phát triển đô thị và BĐS K70 A	Nguyễn Thị Bích Phương	Trắc địa công trình
20	Quản lý phát triển đô thị và BĐS K70 B	Nguyễn Thị Bích Phương	Trắc địa công trình
21	Trắc địa K68	Lê Thị Thanh Tâm	Trắc địa cao cấp
22	Trắc địa bản đồ K68	Lê Thị Thanh Tâm	Trắc địa cao cấp
23	Kỹ thuật không gian K70	Nguyễn Gia Trọng	Trắc địa cao cấp
24	KT Trắc địa - Bản đồ K71A	Trần Thị Tuyết Vinh	Bản đồ
25	KT Trắc địa - Bản đồ K71B	Trần Thị Tuyết Vinh	Bản đồ
26	Quản lý đất đai A K71	Đặng Thị Hoàng Nga	Địa chính
27	Quản lý đất đai B K71	Phạm Thị Kim Thoa	Địa chính
28	Quản lý đất đai C K71	Nguyễn Thị Dung	Địa chính
29	Quản lý đất đai D K71	Nguyễn Thị Dung	Địa chính
30	QLPT đô thị và BĐS K71A	Nguyễn Hà	Trắc địa công trình
31	QLPT đô thị và BĐS K71B	Nguyễn Hà	Trắc địa công trình
32	QLPT đô thị và BĐS K71C	Nguyễn Hà	Trắc địa công trình
33	Địa tin học K71	Trần Thanh Hà	Đo ảnh và Viễn thám
34	Kỹ thuật không gian K71	Đỗ Thị Phương Thảo	Bản đồ

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KINH TẾ & QTKD**KHOÁ 68, 69, 70, 71 NĂM HỌC 2026 - 2027**(Kèm theo QĐ số: **527** /QĐ-MĐC ngày **16** tháng **9** năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Kế toán K68	Nguyễn Thị Huyền Trang	Kế toán Doanh nghiệp
2	Tài chính Ngân hàng K68	Phạm Thị Hồng Hạnh	Kế toán Doanh nghiệp
3	Quản trị Kinh doanh 68_01	Phạm Ngọc Tuấn	QTDN Địa chất DK
4	Quản trị Kinh doanh 68_04	Phạm Kiên Trung	QTDN Mỏ
5	Quản trị Kinh doanh 68_05	Phạm Ngọc Tuấn	QTDN Địa chất DK
6	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng K68	Phan Thị Thuỷ Linh	QTDN Mỏ
7	Quản lý Công nghiệp K68	Phan Thị Thuỷ Linh	QTDN Mỏ
8	Kế toán K69	Phan Minh Quang	Kế toán Doanh nghiệp
9	Tài chính Ngân hàng K69	Phạm Thu Uyên	Kế toán Doanh nghiệp
10	Quản trị Kinh doanh 69_01	Phạm Đức Quang	QTDN Địa chất DK
11	Quản trị Kinh doanh 69_04	Lê Văn Chiến	QTDN Mỏ
12	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng K69A	Nguyễn Văn Thường	QTDN Mỏ
13	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng K69B	Nguyễn Văn Thường	QTDN Mỏ
14	Quản lý Công nghiệp K69	Nguyễn Văn Thường	QTDN Mỏ
15	Kế toán K70A1	Phan Minh Quang	Kế toán Doanh nghiệp
16	Kế toán K70A2	Phan Minh Quang	Kế toán Doanh nghiệp
17	Kế toán K70B1	Phạm Thu Uyên	Kế toán Doanh nghiệp
18	Kế toán K70B2	Phạm Thu Uyên	Kế toán Doanh nghiệp
19	Tài chính Ngân hàng K70A	Dương Thị Nhân	Kế toán Doanh nghiệp
20	Tài chính Ngân hàng K70B	Nguyễn Thị Kim Liên	Kế toán Doanh nghiệp
21	Tài chính Ngân hàng K70C	Nguyễn Thị Kim Liên	Kế toán Doanh nghiệp
22	Quản trị Kinh doanh 70_01	Nguyễn Thu Hà	QTDN Địa chất DK
23	Quản trị Kinh doanh 70_04A	Lê Văn Chiến	QTDN Mỏ
24	Quản trị Kinh doanh 70_04B	Lê Văn Chiến	QTDN Mỏ
25	Quản trị Kinh doanh 70_04C	Phạm Kiên Trung	QTDN Mỏ
26	Quản trị Kinh doanh 70_05	Nguyễn Thu Hà	QTDN Địa chất DK
27	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng K70A	Nguyễn Thị Hường	QTDN Mỏ
28	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng K70B	Nguyễn Thị Hường	QTDN Mỏ
29	Quản lý Công nghiệp K70A	Lê Thị Thu Hường	QTDN Mỏ
30	Quản lý Công nghiệp K70B	Lê Thị Thu Hường	QTDN Mỏ
31	Kế toán K71A	Nguyễn Thị Minh Thu	Kế toán Doanh nghiệp
32	Kế toán K71B	Nguyễn Thị Minh Thu	Kế toán Doanh nghiệp
33	Kế toán K71C	Vũ Thị Như Quỳnh	Kế toán Doanh nghiệp
34	Kế toán K71D	Vũ Thị Như Quỳnh	Kế toán Doanh nghiệp
35	Tài chính Ngân hàng K71A	Phí Thị Kim Thư	Kế toán Doanh nghiệp
36	Tài chính Ngân hàng K71B	Lê Thị Thu Hồng	Kế toán Doanh nghiệp

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
37	Tài chính Ngân hàng K71C	Lê Thị Thu Hồng	Kế toán Doanh nghiệp
38	Quản trị Kinh doanh 71A	Nguyễn Đức Thắng	QTDN Mỏ
39	Quản trị Kinh doanh 71B	Nguyễn Đức Thắng	QTDN Mỏ
40	Quản trị Kinh doanh 71C	Nguyễn Đức Thắng	QTDN Mỏ
41	Quản trị Kinh doanh 71D	Đỗ Đức Ánh	QTDN Địa chất DK
42	Quản trị Kinh doanh 71E	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	QTDN Địa chất DK
43	Quản trị Kinh doanh 71F	Nguyễn Lan Hoàng Thảo	QTDN Địa chất DK
44	Quản lý Công nghiệp K71A	Lê Đình Chiều	QTDN Mỏ
45	Quản lý Công nghiệp K71B	Lê Đình Chiều	QTDN Mỏ
46	Quản lý Công nghiệp K71C	Lê Đình Chiều	QTDN Mỏ



DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA MỎ**KHOÁ 68, 69, 70 và 71 NĂM HỌC 2026 - 2027**(kèm theo QĐ số: **2527**/QĐ-MĐC ngày **16** tháng **9** năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Khai thác mỏ K68	TS Lê Tiến Dũng	Bm Khai thác hầm lò
2	Tuyển khoáng K68	TS Phạm Thanh Hải	Bm Tuyển khoáng
3	An toàn, vệ sinh lao động K68	TS Đỗ Ngọc Hoàn	Bm Khai thác lộ thiên
4	Khai thác mỏ K69A	TS Nguyễn Đình An	Bm Khai thác lộ thiên
5	Khai thác mỏ K69B	TS Phạm Đức Hưng	Bm Khai thác hầm lò
6	Tuyển khoáng K69	ThS Lê Việt Hà	Bm Tuyển khoáng
7	An toàn, vệ sinh lao động K69	TS Trần Đình Bảo	Bm Khai thác lộ thiên
8	Khai thác mỏ K70A	Lê Quang Phục	Bm Khai thác hầm lò
9	Khai thác mỏ K70B	Lê Quý Thảo	Bm Khai thác lộ thiên
10	Tuyển khoáng K70	Phùng Tiến Thuật	Bm Tuyển khoáng
11	An toàn vệ sinh lao động K70	Lâm Kiều Anh	Bm Khai thác lộ thiên
12	An toàn vệ sinh lao động K71A	Lâm Kiều Anh	Bm Khai thác lộ thiên
13	An toàn vệ sinh lao động K71B	Lâm Kiều Anh	Bm Khai thác lộ thiên
14	Khai thác mỏ K71A	Trần Đình Bảo	Bm Khai thác lộ thiên
15	Khai thác mỏ K71B	Vũ Thái Tiến Dũng	Bm Khai thác hầm lò
16	Khai thác mỏ K71C	Lê Quý Thảo	Bm Khai thác lộ thiên
17	Khai thác mỏ K71D	Nguyễn Văn Quang	Bm Khai thác hầm lò
18	Tuyển khoáng K71	Phạm Thị Nhung	Bm Tuyển khoáng
19	Công nghệ vật liệu K71	Trần Trung Tới	Bm Tuyển khoáng

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA XÂY DỰNG**KHOÁ 68, 69, 70, 71 NĂM HỌC 2026 - 2027**(kèm theo QĐ số: 2527/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên chủ nhiệm	Bộ môn
1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K68	Lê Huy Việt	Kỹ thuật xây dựng
2	Quản lý Xây dựng K68B	Phạm Thị Nhân	Kỹ thuật xây dựng
3	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K69A	Lê Huy Việt	Kỹ thuật xây dựng
4	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K69B	Đặng Văn Phi	Kỹ thuật xây dựng
5	Quản lý xây dựng K69 B	Ngô Xuân Hùng	Kỹ thuật xây dựng
6	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K70A	Phạm Thị Nhân	Kỹ thuật xây dựng
7	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K70B	Ngô Xuân Hùng	Kỹ thuật xây dựng
8	Quản lý xây dựng -K70	Bùi Văn Đức	Kỹ thuật xây dựng
9	Kỹ thuật xây dựng K71C	Nguyễn Văn Mạnh	Kỹ thuật xây dựng
10	Kỹ thuật xây dựng K71D	Nguyễn Văn Mạnh	Kỹ thuật xây dựng
11	Xây dựng công trình ngầm K68	Đào Viết Đoàn	XD Công trình ngầm và mỏ
12	Xây dựng công trình ngầm TP và hệ thống TĐN K68	Đặng Văn Kiên	XD Công trình ngầm và mỏ
13	Quản lý Xây dựng K68C	Nguyễn Tài Tiến	XD Công trình ngầm và mỏ
14	Xây dựng công trình ngầm K69A	Đào Viết Đoàn	XD Công trình ngầm và mỏ
15	Xây dựng công trình ngầm K69B	Nguyễn Chí thành	XD Công trình ngầm và mỏ
16	Xây dựng công trình ngầm TP và hệ thống TĐN K69	Đỗ Ngọc Thái	XD Công trình ngầm và mỏ
17	Quản lý xây dựng K69 A	Trần Tuấn Minh	XD Công trình ngầm và mỏ
18	Xây dựng công trình ngầm K70A	Nguyễn Duyên Phong	XD Công trình ngầm và mỏ
19	Xây dựng công trình ngầm K70B	Nguyễn Duyên Phong	XD Công trình ngầm và mỏ
20	Xây dựng công trình ngầm TP và hệ thống TĐN K70	Trần Tuấn Minh	XD Công trình ngầm và mỏ
21	Kỹ thuật xây dựng K71A	Trần Tuấn Minh	XD Công trình ngầm và mỏ
22	Quản lý xây dựng K71	Nguyễn Duyên Phong	XD Công trình ngầm và mỏ
23	Xây dựng công trình ngầm thành phố và hệ thống tàu điện ngầm K71	Nguyễn Chí Thành	XD Công trình ngầm và mỏ
24	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K68	Phạm Văn Hùng	XD Hạ tầng cơ sở
25	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K68A	Nguyễn Trọng Dũng	XD Hạ tầng cơ sở
26	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K68B	Đặng Quang Huy	XD Hạ tầng cơ sở
27	Quản lý Xây dựng K68A	Phạm Đức Thọ	XD Hạ tầng cơ sở
28	Xây dựng hạ tầng cơ sở K69A	Đặng Quang Huy	XD Hạ tầng cơ sở
29	Xây dựng hạ tầng cơ sở K69B	Hoàng Đình Phúc	XD Hạ tầng cơ sở
30	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K69 A	Nguyễn Trọng Dũng	XD Hạ tầng cơ sở
31	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K69 B	Ngô Thị Hương Trang	XD Hạ tầng cơ sở
32	Quản lý xây dựng K69 C	Ngô Thị Hương Trang	XD Hạ tầng cơ sở
33	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K70A	Hoàng Đình Phúc	XD Hạ tầng cơ sở

TT	Tên lớp	Tên giáo viên chủ nhiệm	Bộ môn
34	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K70B	Đặng Quang Huy	XD Hạ tầng cơ sở
35	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K70	Phạm Văn Hùng	XD Hạ tầng cơ sở
36	Kỹ thuật xây dựng K71B	Nguyễn Trọng Dũng	XD Hạ tầng cơ sở
37	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K71	Ngô Thị Hương Trang	XD Hạ tầng cơ sở



DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

KHOÁ 68, 69, 70 và 71 NĂM HỌC 2026 - 2027

(kèm theo QĐ số: 2527/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Hóa dược K68	Nguyễn Thị Kim Thoa	Hóa
2	Hóa dược K69	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hóa
3	Hóa dược K70	Võ Thị Hạnh	Hóa
4	Ngôn ngữ Anh K70 A1	Vũ Thái Linh	Ngôn ngữ Anh
5	Ngôn ngữ Anh K70 A2	Vũ Thái Linh	Ngôn ngữ Anh
6	Ngôn ngữ Anh K70 B1	Nguyễn Ánh Hoa	Ngôn ngữ Anh
7	Ngôn ngữ Anh K70 B2	Nguyễn Ánh Hoa	Ngôn ngữ Anh
8	Ngôn ngữ Trung Quốc K70 A1	Trần Thị Thu Hiền	Ngôn ngữ Trung Quốc
9	Ngôn ngữ Trung Quốc K70 A2	Trần Thị Thu Hiền	Ngôn ngữ Trung Quốc
10	Ngôn ngữ Trung Quốc K70 B1	Dương Thị Mỹ Linh	Ngôn ngữ Trung Quốc
11	Ngôn ngữ Trung Quốc K70 B2	Dương Thị Mỹ Linh	Ngôn ngữ Trung Quốc
12	Kỹ thuật vật liệu K70	Đỗ Thị Hồng Hải	Vật lý
13	Hóa dược K71	Đỗ Thị Hải	Bộ môn Hoá học
14	Ngôn ngữ Anh A K71	Lê Thị Phương Anh	Ngôn ngữ Anh
15	Ngôn ngữ Anh B K71	Lê Thị Phương Anh	Ngôn ngữ Anh
16	Kỹ thuật vật liệu K71	Bùi Hữu Nguyên	Bộ môn Vật Lý
17	Ngôn ngữ Trung Quốc A K71	Trần Thị Mỹ Hạnh	Ngôn ngữ Trung
18	Ngôn ngữ Trung Quốc B K71	Trần Thị Mỹ Hạnh	Ngôn ngữ Trung

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA KH&KT ĐỊA CHẤT

KHOÁ 68, 69, 70 và 71 NĂM HỌC 2026 - 2027

(kèm theo QĐ số: 2527/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Địa chất học - K68	Vũ Anh Đạo	Địa chất
2	Du lịch địa chất - K68	Phan Văn Bình	Địa chất
3	ĐCCT- Địa kỹ thuật- K68	Nguyễn Thành Dương	Địa chất Công trình
4	Địa kỹ thuật XD - K68	Nguyễn Thành Dương	Địa chất Công trình
5	Địa chất thăm dò - K68	Nguyễn Đình Luyện	Tìm kiếm Thăm dò
6	Đá quý, đá mỹ nghệ - K68	Nguyễn Hữu Trọng	Khoáng thạch và Địa hóa
7	KT.Tài nguyên nước - K68	Trần Quang Tuấn	Địa chất Thủy văn
8	Địa chất học - K69	Bùi Vinh Hậu	Địa chất
9	Du lịch địa chất A - K69	Nguyễn Quốc Hưng	Địa chất
10	Du lịch địa chất B - K69	Ngô Thị Kim Chi	Địa chất
11	ĐCCT- Địa kỹ thuật- K69	Nguyễn Văn Hùng	Địa chất Công trình
12	Địa kỹ thuật xây dựng A- K69	Dương Văn Bình	Địa chất Công trình
13	Địa kỹ thuật xây dựng B- K69	Dương Văn Bình	Địa chất Công trình
14	Địa chất thăm dò - K69	Phạm Thị Thanh Hiền	Tìm kiếm Thăm dò
15	Đá quý - Đá mỹ nghệ K69	Đặng Thị Vinh	Khoáng thạch và Địa hóa
16	Tài nguyên nước - K69	Đào Đức Bằng	Địa chất Thủy văn
17	Địa chất thủy văn - ĐCCT K69	Vũ Thu Hiền	Địa chất Thủy văn
18	Địa chất học - K70	Nguyễn Quốc Hưng	Địa chất
19	Du lịch địa chất A - K70	Bùi Vinh Hậu	Địa chất
20	Du lịch địa chất B - K70	Phan Văn Bình	Địa chất
21	ĐCCT- Địa kỹ thuật- K70	Nhữ Việt Hà	Địa chất Công trình
22	Địa chất thăm dò - K70	Bùi Thanh Tịnh	Tìm kiếm Thăm dò
23	Địa chất thủy văn - ĐCCT K70	Đào Đức Bằng	Địa chất Thủy văn
24	Quản lý đô thị và công trình K70	Phạm Thị Ngọc Hà	Địa chất Công trình
25	Địa kỹ thuật xây dựng K70	Bùi Văn Bình	Địa chất Công trình
26	Quản lý tài nguyên khoáng sản K70	Đỗ Mạnh An	Tìm kiếm Thăm dò
27	Đá quý Đá mỹ nghệ K70	Nguyễn Trung Thành	Khoáng thạch và Địa hóa
28	Kỹ thuật tài nguyên nước - K70	Vũ Thu Hiền	Địa chất Thủy văn
29	Kỹ thuật địa chất A - K71	Lê Thị Thu	Tìm kiếm Thăm dò
30	Kỹ thuật địa chất B - K71	Nguyễn Văn Hùng	Địa chất Công trình
31	Địa chất học - K71	Vũ Anh Đạo	Địa chất
32	Du lịch địa chất A - K71	Ngô Thị Kim Chi	Địa chất
33	Du lịch địa chất B - K71	Ngô Thị Kim Chi	Địa chất
34	Quản lý đô thị và công trình A-K71	Phạm Thị Việt Nga	Địa chất Công trình
35	Quản lý đô thị và công trình B- K71	Phạm Thị Ngọc Hà	Địa chất Công trình
36	Quản lý đô thị và công trình C -K71	Nguyễn Văn Hùng	Địa chất Công trình
37	Địa kỹ thuật xây dựng A- K71	Bùi Văn Bình	Địa chất Công trình
38	Địa kỹ thuật xây dựng B - K71	Nguyễn Thành Dương	Địa chất Công trình
39	Quản lý tài nguyên khoáng sản K71	Nguyễn Khắc Du	Tìm kiếm Thăm dò
40	Đá quý Đá mỹ nghệ K71	Phạm Trường Sinh	Khoáng thạch và Địa hóa
41	Kỹ thuật tài nguyên nước - K71	Trần Vũ Long	Địa chất Thủy văn



TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
42	Kỹ thuật địa chất phục vụ công nghiệp đất hiếm và khoáng sản chiến lược	Hồ Thanh Bình	Khoa KH&KT Địa chất



DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**KHOÁ 68, 69, 70 và 71 NĂM HỌC 2026 - 2027**(kèm theo QĐ số 2527 QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Công nghệ thông tin A2-K70	Hoàng Anh Đức	Công nghệ phần mềm
2	Công nghệ phần mềm K69	Ngô Hùng Long	Công nghệ phần mềm
3	Công nghệ thông tin A1-K70	Nguyễn Thị Hữu Phương	Công nghệ phần mềm
4	Công nghệ phần mềm K68	Nguyễn Thị Thanh	Công nghệ phần mềm
5	Công nghệ thông tin C2-K70	Vũ Lan Phương	Hệ thống thông tin và Tri thức
6	Hệ thống thông tin K69	Vũ Lan Phương	Hệ thống thông tin và Tri thức
7	Hệ thống thông tin K68	Vương Như Quỳnh	Hệ thống thông tin và Tri thức
8	Công nghệ thông tin B1-K70	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa học máy tính
9	Công nghệ thông tin B2-K70	Nguyễn Thị Hải Yến	Khoa học máy tính
10	Khoa học máy tính ứng dụng K68	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa học máy tính
11	Khoa học máy tính ứng dụng K69	Nguyễn Thuỳ Dương	Khoa học máy tính
12	Công nghệ thông tin C1-K70	Đào Thị Tuyết	Mạng máy tính
13	Mạng máy tính K69	Đỗ Như Hải	Mạng máy tính
14	Mạng máy tính K68	Phạm Văn Đồng	Mạng máy tính
15	Tin học Kinh tế K68	Nguyễn Thế Bình	Tin học Kinh tế
16	Khoa học dữ liệu B-K69	Nguyễn Thế Bình	Tin học Kinh tế
17	Khoa học dữ liệu B-K68	Nguyễn Thu Hằng	Tin học Kinh tế
18	Khoa học dữ liệu A-K70	Phạm Thị Nguyệt	Tin học Kinh tế
19	Tin học Kinh tế K69	Phạm Thị Nguyệt	Tin học Kinh tế
20	Công nghệ thông tin D1-K70	Vũ Thị Kim Liên	Tin học Kinh tế
21	Công nghệ thông tin địa học K69	Diêm Thị Thùy	Tin học Trắc địa
22	Khoa học dữ liệu A-K69	Đinh Bảo Ngọc	Tin học Trắc địa
23	Công nghệ thông tin D2-K70	Ngô Thị Phương Thảo	Tin học Trắc địa
24	Khoa học dữ liệu A-K68	Nguyễn Hoàng Long	Tin học Trắc địa
25	Công nghệ thông tin địa học K68	Nguyễn Văn Thắng	Tin học Trắc địa
26	Khoa học dữ liệu B-K70	Trần Thị Hòa	Tin học Trắc địa
27	Đại học_Công nghệ thông tin_K71A	Nguyễn Văn Thắng	Tin học Trắc địa
28	Đại học_Công nghệ thông tin_K71B	Lê Thanh Thảo	Tin học Kinh tế
29	Đại học_Công nghệ thông tin_K71C	Đặng Hữu Nghị	Công nghệ phần mềm
30	Đại học_Công nghệ thông tin_K71D	Phạm Thị Hải Vân	Công nghệ phần mềm
31	Đại học_Công nghệ thông tin_K71E	Nông Thị Oanh	Khoa học máy tính
32	Đại học_Công nghệ thông tin_K71F	Nguyễn Thị Phương Bắc	Khoa học máy tính
33	Đại học_Công nghệ thông tin_K71G	Đào Anh Thư	Mạng máy tính
34	Đại học_Công nghệ thông tin_K71H	Trương Xuân Bình	Mạng máy tính

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
35	Đại học_Công nghệ thông tin_K71I	Phạm An Cường	Hệ thống thông tin và Tri thức
36	Đại học_Khoa học dữ liệu_K71A	Trần Thị Hòa	Tin học Trắc địa
37	Đại học_Khoa học dữ liệu_K71B	Lê Thanh Thảo	Tin học Kinh tế
38	Đại học_Trí tuệ nhân tạo ứng dụng và bản sao số trái đất_K71	Nguyễn Thị Mai Dung	Tin học Trắc địa



DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA CƠ - ĐIỆN**KHOÁ 68, 69, 70 và 71 NĂM HỌC 2026 - 2027**(kèm theo QĐ số: 2527/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Công nghệ Chế tạo máy K68	Phạm Tuấn Long	Kỹ thuật cơ khí
2	Kỹ thuật cơ khí động lực K68	Phạm Tuấn Long	Kỹ thuật cơ khí
3	Điện Công nghiệp 1 - K68	Đỗ Như Ý	Điện khí hóa XN
4	Điện Công nghiệp 2- K68	Đào Thị Thuỷ	Điện khí hóa XN
5	Hệ thống điện - K68	Ngô Thanh Tuấn	Điện khí hóa XN
6	Tự động hóa A K68	Phan Thị Mai Phương	Tự động hóa XN Mỏ& DK
7	Tự động hóa B K68	Phan Thị Mai Phương	Tự động hóa XN Mỏ& DK
8	KT Robot và trí tuệ nhân tạo K68	Phan Thị Mai Phương	Tự động hóa XN Mỏ& DK
9	Kỹ thuật ô tô K68	Trần Viết Linh	Máy và thiết bị CN
10	Kỹ thuật cơ điện tử K68	Lê Thị Hồng Thắng	Máy và thiết bị CN
11	Điện - Điện tử K68	Hà Thị Chúc	Kỹ thuật Điện-Điện tử
12	CN KTĐ-ĐT K68	Kim Cẩm Ánh	Kỹ thuật Điện-Điện tử
13	Công nghệ Chế tạo máy A K69	Chu Mạnh Cường	Kỹ thuật cơ khí
14	Công nghệ Chế tạo máy B K69	Chu Mạnh Cường	Kỹ thuật cơ khí
15	Hệ thống điện K69	Đỗ Đức Thành	Điện khí hóa XN
16	Điện công nghiệp A K69	Phạm Trung Sơn	Điện khí hóa XN
17	Điện công nghiệp B K69	Nguyễn Thị Bích Hậu	Điện khí hóa XN
18	Điện công nghiệp C K69	Đào Thị Thuỷ	Điện khí hóa XN
19	Điện khí hoá mỏ K69	Hồ Việt Bun	Điện khí hóa XN
20	Tự động hóa K69	Uông Quang Tuyến	Tự động hóa XN Mỏ& DK
21	KT Robot và trí tuệ nhân tạo K69	Uông Quang Tuyến	Tự động hóa XN Mỏ& DK
22	Kỹ thuật cơ điện tử K69 A	Lê Văn Quang	Máy và thiết bị CN
23	Kỹ thuật cơ điện tử K69 B	Lê Văn Quang	Máy và thiết bị CN
24	Kỹ thuật ô tô K69	Lê Thị Hồng Thắng	Máy và thiết bị CN
25	CN KTĐ-ĐT K69	Nguyễn Tiến Sỹ	Kỹ thuật Điện-Điện tử
26	Kỹ thuật cơ khí động lực A K69	Nguyễn Văn Lại	Kỹ thuật cơ khí
27	Kỹ thuật cơ khí động lực B K69	Nguyễn Văn Lại	Kỹ thuật cơ khí
28	Hệ thống điện B K70	Đỗ Như Ý	Điện khí hóa XN
29	Hệ thống điện A K70	Lê Xuân Thành	Điện khí hóa XN
30	Điện công nghiệp A K70	Đỗ Đức Thành	Điện khí hóa XN
31	Điện công nghiệp B K70	Đào Thị Thuỷ	Điện khí hóa XN
32	Điện công nghiệp C K70	Nguyễn Thị Bích Hậu	Điện khí hóa XN
33	Điện khí hoá mỏ K70	Phạm Trung Sơn	Điện khí hóa XN
34	Công nghệ chế tạo máy A K70	Đoàn Kim Bình	Kỹ thuật cơ khí
35	Công nghệ chế tạo máy B K70	Đoàn Kim Bình	Kỹ thuật cơ khí
36	Công nghệ chế tạo máy C K70	Đoàn Kim Bình	Kỹ thuật cơ khí

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
37	Kỹ thuật cơ khí động lực A K70	Nguyễn Thành Đức	Kỹ thuật cơ khí
38	Kỹ thuật cơ khí động lực B K70	Nguyễn Thành Đức	Kỹ thuật cơ khí
39	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K70	Nguyễn Thạc Khánh	Kỹ thuật điện - Điện tử
40	Máy và Thiết bị công nghiệp B – K70	Đặng Vũ Đình	Máy và thiết bị CN
41	Máy và Thiết bị công nghiệp A – K70	Trần Viết Linh	Máy và thiết bị CN
42	Kỹ thuật ô tô A – K70	Nguyễn Minh Tuấn	Máy và thiết bị CN
43	Kỹ thuật ô tô B – k70	Nguyễn Minh Tuấn	Máy và thiết bị CN
44	Kỹ thuật ô tô C – K70	Nguyễn Thế Hoàng	Máy và thiết bị CN
45	Kỹ thuật Cơ điện tử A – K70	Lê Văn Quang	Máy và thiết bị CN
46	Kỹ thuật Cơ điện tử B – K70	Lê Thị Hồng Thắng	Máy và thiết bị CN
47	Kỹ thuật robot và trí tuệ nhân tạo K70	Đào Hiếu	Tự động hóa XN Mỏ& DK
48	Tự động hoá K70 A	Đào Hiếu	Tự động hóa XN Mỏ& DK
49	Tự động hoá K70 B	Đào Hiếu	Tự động hóa XN Mỏ& DK
50	Kỹ thuật điện A K71	Hồ Việt Bun	Điện khí hóa XN
51	Kỹ thuật điện B K71	Đỗ Đức Thành	Điện khí hóa XN
52	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử K71	Nguyễn Trường Giang	Kỹ thuật điện - Điện tử
53	Kỹ thuật ô tô A – K71	Nguyễn Minh Tuấn	Máy và thiết bị CN
54	Kỹ thuật ô tô B – K71	Trần Viết Linh	Máy và thiết bị CN
55	Kỹ thuật Cơ điện tử A – K71	Nguyễn Văn Xô	Máy và thiết bị CN
56	Kỹ thuật Cơ điện tử B – K71	Nguyễn Văn Xô	Máy và thiết bị CN
57	Kỹ thuật Cơ điện tử C – K71	Đặng Vũ Đình	Máy và thiết bị CN
58	Kỹ thuật cơ khí A - K71	Nguyễn Khắc Lĩnh	Máy và thiết bị CN
59	Kỹ thuật cơ khí B - K71	Nguyễn Khắc Lĩnh	Máy và thiết bị CN
60	Kỹ thuật cơ khí C - K71	Nguyễn Thanh Tùng	Kỹ thuật cơ khí
61	Kỹ thuật cơ khí D - K71	Nguyễn Thanh Tùng	Kỹ thuật cơ khí
62	Kỹ thuật cơ khí động lực A K71	Bùi Minh Hoàng	Kỹ thuật cơ khí
63	Kỹ thuật cơ khí động lực B K71	Bùi Minh Hoàng	Kỹ thuật cơ khí
64	Kỹ thuật robot và trí tuệ nhân tạo K71	Nguyễn Thế Lực	Tự động hóa XN Mỏ& DK
65	Tự động hoá K71	Nguyễn Thế Lực	Tự động hóa XN Mỏ& DK
66	Tự động hoá phục vụ CNKK K71	Nguyễn Thanh Loan	Tự động hóa XN Mỏ& DK

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOA MÔI TRƯỜNG**KHOÁ 68, 69, 70 và 71 NĂM HỌC 2026 - 2027**

(Ban hành kèm theo QĐ số: 2527/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn
1	Kỹ thuật Môi trường K68	Nguyễn Thị Hòa	Kỹ thuật Môi trường
2	Kỹ thuật môi trường K69	Nguyễn Thị Thu Huyền	Kỹ thuật Môi trường
3	Kỹ thuật Môi trường K70	Nguyễn Phương Đông	Kỹ thuật Môi trường
4	Địa sinh thái và Công nghệ môi trường K69	Đỗ Thị Hải	Địa sinh thái & CNMT
5	Địa sinh thái và Công nghệ môi trường K70	Nguyễn Quang Minh	Địa sinh thái & CNMT
6	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K68A	Vũ Thị Phương Thảo	Quản lý Tài nguyên & Môi trường
7	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K68B	Nguyễn Thị Cúc	Quản lý Tài nguyên & Môi trường
8	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K69A	Nguyễn Văn Dũng	Quản lý Tài nguyên & Môi trường
9	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K69B	Vũ Thị Lan Anh	Quản lý Tài nguyên & Môi trường
10	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K70A	Phan Thị Mai Hoa	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
11	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K70B	Nguyễn Văn Bình	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
12	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K70C	Nguyễn Thị Cúc	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
13	Kỹ thuật Môi trường K71A	Nguyễn Mai Hoa	Địa sinh thái & CNMT
14	Kỹ thuật Môi trường K71B	Nguyễn Thị Hồng	Kỹ thuật Môi trường
15	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K71A	Nguyễn Văn Dũng	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
16	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K71B	Vũ Thị Phương Thảo	Quản lý Tài nguyên và Môi trường
17	Quản lý Tài nguyên & Môi trường K71C	Vũ Thị Lan Anh	Quản lý Tài nguyên và Môi trường

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOÁ 67 TOÀN TRƯỜNG KÌ I, NĂM HỌC 2026 - 2027

(Ban hành kèm theo QĐ số: **2527**/QĐ-MĐC ngày **16** tháng **9** năm 2026)



TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn	Khoa
1	Kỹ thuật Môi trường K67	Nguyễn Mai Hoa	Địa sinh thái và CNMT	Môi trường
2	Địa tin học K67	Phạm Thị Thanh Hòa	Đo ảnh và Viễn thám	Trắc địa - Bản đồ & QLDD
3	Trắc địa K67	Hoàng Anh Tuấn	T.địa P.thông và sai số	Trắc địa - Bản đồ & QLDD
4	Trắc địa - Bản đồ K67	Hoàng Anh Tuấn	T.địa P.thông và sai số	Trắc địa - Bản đồ & QLDD
5	Khoan Khai thác dầu khí K67	Trương Văn Từ	Khoan - Khai thác	Dầu khí và Năng lượng
6	Kỹ thuật khí thiên nhiên K67	Trương Văn Từ	Khoan - Khai thác	Dầu khí và Năng lượng
7	Thiết bị dầu khí K67	Nguyễn Thị Hải Yến	Thiết bị dầu khí	Dầu khí và Năng lượng
8	Công nghệ kỹ thuật hóa học 67	Tổng Thị Thanh Hương	Lọc - Hóa dầu	Dầu khí và Năng lượng
9	Kỹ thuật địa vật lý K67	Phan Thị Hồng	Địa vật lý	Dầu khí và Năng lượng
10	Quản lý dữ liệu khoa học trái đất K67	Phan Thị Hồng	Địa vật lý	Dầu khí và Năng lượng
11	Công nghệ số trong thăm dò & KT tài nguyên TN K67	Phan Thị Hồng	Địa vật lý	Dầu khí và Năng lượng
12	Chương trình tiên tiến K67	Vũ Thu Hường	Chương trình tiên tiến	Chương trình tiên tiến
13	An toàn vệ sinh lao động K67	Lê Quý Thảo	Bm Khai thác lộ thiên	Mỏ
14	Tuyển khoáng K67	Trần Văn Được	Bm Tuyển khoáng	Mỏ
15	Khai thác mỏ K67	Phạm Văn Việt	Bm Khai thác lộ thiên	Mỏ
16	Xây dựng công trình ngầm K67	Nguyễn Tài Tiến	XD Công trình ngầm và mỏ	Xây dựng
17	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K67	Đặng Văn Phi	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng
18	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K67	Phạm Văn Hùng	XD Hạ tầng cơ sở	Xây dựng
19	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông K67	Hoàng Đình Phúc	XD Hạ tầng cơ sở	Xây dựng
20	Xây dựng công trình ngầm TP và hệ thống TĐN K67	Đặng Văn Kiên	XD Công trình ngầm và mỏ	Xây dựng
21	Quản lý xây dựng K67 A	Tăng Văn Lâm	Kỹ thuật xây dựng	Xây dựng

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOÁ 67 TOÀN TRƯỜNG KÌ I, NĂM HỌC 2026 - 2027

(Ban hành kèm theo QĐ số: 2527/QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn	Khoa
22	Quản lý xây dựng K67 B	Đỗ Ngọc Thái	XD Công trình ngầm và mỏ	Xây dựng
23	Quản lý xây dựng K67 C	Vũ Minh Ngân	XD Hạ tầng cơ sở	Xây dựng
24	Địa chất học K67	Vũ Anh Đạo	Địa chất	KH&KT Địa chất
25	Du lịch Địa chất K67	Nguyễn Hữu Hiệp	Địa chất	KH&KT Địa chất
26	ĐCCT- Địa kỹ thuật- K67	Bùi Văn Bình	Địa chất Công trình	KH&KT Địa chất
27	Địa kỹ thuật Xây dựng K67	Phạm Thị Việt Nga	Địa chất Công trình	KH&KT Địa chất
28	Kỹ thuật Địa chất K67	Lê Thị Thu	Tìm kiếm Thăm dò	KH&KT Địa chất
29	Đá quý, đá mỹ nghệ K67	Hà Thành Như	Khoáng thạch và Địa hóa	KH&KT Địa chất
30	Kỹ thuật Tài nguyên nước K67	Trần Vũ Long	Địa chất Thủy văn	KH&KT Địa chất
31	Kỹ thuật cơ khí động lực K67	Bùi Minh Hoàng	Kỹ thuật cơ khí	Cơ - Điện
32	Điện Công nghiệp K67	Hồ Việt Bun	Điện khí hóa XN	Cơ - Điện
33	Hệ thống điện K67	Phạm Trung Sơn	Điện khí hóa XN	Cơ - Điện
34	KT Robot và trí tuệ nhân tạo K67	Đào Hiếu	Tự động hóa XN Mỏ& DK	Cơ - Điện
35	Tự động hóa A K67	Nguyễn Thế Lực	Tự động hóa XN Mỏ& DK	Cơ - Điện
36	Tự động hóa B K67	Nguyễn Thế Lực	Tự động hóa XN Mỏ& DK	Cơ - Điện
37	Tự động hóa C K67	Nguyễn Thế Lực	Tự động hóa XN Mỏ& DK	Cơ - Điện
38	Kỹ thuật ô tô C K67	Đặng Vũ Đình	Máy và thiết bị CN	Cơ - Điện
39	Kỹ thuật cơ điện tử A K67	Đoàn Công Luận	Máy và thiết bị CN	Cơ - Điện
40	Kỹ thuật cơ điện tử B K67	Đoàn Công Luận	Máy và thiết bị CN	Cơ - Điện
41	Kỹ thuật cơ điện tử C K67	Đoàn Công Luận	Máy và thiết bị CN	Cơ - Điện
42	Điện - Điện tử K67	Bùi Ngọc Hùng	Kỹ thuật điện - Điện tử	Cơ - Điện
43	CN KTD-ĐT K67	Nguyễn Trường Giang	Kỹ thuật điện - Điện tử	Cơ - Điện
44	Công nghệ Chế tạo máy K67A	Trần Đức Huân	Kỹ thuật cơ khí	Cơ - Điện
45	Công nghệ Chế tạo máy K67B	Trần Đức Huân	Kỹ thuật cơ khí	Cơ - Điện

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM KHOÁ 67 TOÀN TRƯỜNG KÌ I, NĂM HỌC 2026 - 2027

(Ban hành kèm theo QĐ số: 2587 /QĐ-MĐC ngày 16 tháng 9 năm 2026)

TT	Tên lớp	Tên giáo viên CN	Bộ môn	Khoa
46	Kỹ thuật ô tô K67A	Nguyễn Thế Hoàng	Máy và thiết bị CN	Cơ - Điện
47	Kỹ thuật ô tô K67B	Nguyễn Thế Hoàng	Máy và thiết bị CN	Cơ - Điện
48	Công nghệ phần mềm A-K67	Hoàng Anh Đức	Công nghệ phần mềm	Công nghệ thông tin
49	Công nghệ phần mềm B-K67	Hoàng Anh Đức	Công nghệ phần mềm	Công nghệ thông tin
50	Hệ thống thông tin C-K67	Dương Chí Thiện	Hệ thống thông tin và Tri thức	Công nghệ thông tin
51	Hệ thống thông tin B-K67	Vũ Lan Phương	Hệ thống thông tin và Tri thức	Công nghệ thông tin
52	Hệ thống thông tin A-K67	Vương Như Quỳnh	Hệ thống thông tin và Tri thức	Công nghệ thông tin
53	Công nghệ thông tin (CLC) A-K67	Nguyễn Duy Huy	Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin
54	Khoa học máy tính ứng dụng A-K67	Nguyễn Thuỷ Dương	Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin
55	Khoa học máy tính ứng dụng B-K67	Nông Thị Oanh	Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin
56	Mạng máy tính B-K67	Đào Thị Tuyết	Mạng máy tính	Công nghệ thông tin
57	Mạng máy tính A-K67	Nguyễn Tuấn Anh	Mạng máy tính	Công nghệ thông tin
58	Công nghệ thông tin (CLC) C-K67	Trần Thị Thu Thúy	Mạng máy tính	Công nghệ thông tin
59	Tin học kinh tế B-K67	Phạm Quang Hiền	Tin học Kinh tế	Công nghệ thông tin
60	Khoa học Dữ liệu B-K67	Phạm Quang Hiền	Tin học Kinh tế	Công nghệ thông tin
61	Tin học kinh tế A-K67	Vũ Thị Kim Liên	Tin học Kinh tế	Công nghệ thông tin
62	Công nghệ thông tin địa học A-K67	Diêm Thị Thùy	Tin học Trắc địa	Công nghệ thông tin
63	Công nghệ thông tin địa học C-K67	Nguyễn Văn Thắng	Tin học Trắc địa	Công nghệ thông tin
64	Khoa học Dữ liệu A-K67	Trần Trung Chuyên	Tin học Trắc địa	Công nghệ thông tin
65	Công nghệ thông tin địa học B-K67	Trần Mai Hương	Tin học Trắc địa	Công nghệ thông tin
66	Công nghệ thông tin (CLC) B-K67	Nguyễn Thị Hữu Phương	Công nghệ phần mềm	Công nghệ thông tin
67	Công nghệ phần mềm C-K67	Ngô Ngọc Anh	Công nghệ phần mềm	Công nghệ thông tin
68	An toàn vệ sinh lao động K67	Lê Quý Thảo	Khai thác lộ thiên	Mỏ
69	Tuyển khoáng K67	Trần Văn Đước	Tuyển khoáng	Mỏ
70	Khai thác mỏ K67	Phạm Văn Việt	Khai thác lộ thiên	Mỏ